

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Ba Mươi Lăm

Jeff Pippenger

2026-01-27

Số Ba Mươi Lăm

Ở trang 81 của Early Writings (và “81” là một biểu tượng của một Đấng Thượng Tế thần linh và tám mươi thầy tế lễ), giấc mơ thứ hai của William Miller được ghi lại. Giống như Nê-bu-cát-nét-sa, William Miller đã có hai giấc mơ. Giấc mơ thứ hai của Nê-bu-cát-nét-sa trong chương bốn của Đa-ni-ên được đặt trong bối cảnh “bảy lần” của Môi-se trong Lê-vi Ký 26. Miller đã sử dụng Đa-ni-ên chương bốn để minh họa “bảy lần” của Lê-vi Ký hai mươi sáu khi ông dạy về 2,520, dù ông gọi đó là “bảy lần.” Miller không nhận ra rằng ông đã được Nê-bu-cát-nét-sa tiên trưng, nhưng 2,520 ngày của Nê-bu-cát-nét-sa trong chương bốn được biểu trưng cả bởi từ “scatter” lẫn bởi thực tế là điều ấy diễn ra ‘bảy lần’, trước khi người cầm chổi quét bụi xuất hiện trong giấc mơ của Miller.

Ông Miller được Bà White gọi là "Cha Miller", nhưng không theo lối ngoại giáo như người Công giáo vẫn làm, mà theo nghĩa phụ hệ, như tổ phụ Áp-ra-ham. Ông Miller là một biểu tượng; ông là một người của giao ước, đại diện cho chuỗi các biểu tượng Kinh Thánh trên con đường dẫn đến giao ước sau cùng với một trăm bốn mươi bốn ngàn. Giô-ên cho chúng ta biết rằng trong những ngày sau rốt, người già sẽ nằm chiêm bao; và William Miller là bậc lão niên trong lịch sử của chúng ta, đồng thời cũng là người nông phu đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của William Tyndale rằng: "Nếu Đức Chúa Trời còn cho tôi sống, trước khi nhiều năm trôi qua, tôi sẽ khiến một cậu bé cày ruộng biết về Kinh Thánh nhiều hơn người biết."

Đức Chúa Trời sai thiên sứ của Ngài cảm động lòng của một người nông dân vốn không tin Kinh Thánh, để dẫn ông tìm hiểu các lời tiên tri. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời nhiều lần thăm viếng người được chọn ấy, để hướng dẫn tâm trí ông và mở ra cho sự hiểu biết của ông những lời tiên tri xưa nay vẫn tối tăm đối với dân sự của Đức Chúa Trời. Mắt xích đầu tiên của chuỗi lễ thật được ban cho ông, và ông được dẫn dắt tìm kiếm hết mắt xích này đến mắt xích khác, cho đến khi ông ngắm nhìn Lời Đức Chúa Trời với sự kinh ngạc và thán phục. Ông thấy ở đó một chuỗi lễ thật hoàn chỉnh. Lời ấy, mà trước kia ông xem là không được linh hứng, nay mở ra trước mắt ông trong vẻ đẹp và vinh quang của nó. Ông thấy rằng phần này của Kinh Thánh giải thích phần kia; và khi một đoạn nào đó khép kín đối với sự hiểu biết của ông, ông lại tìm thấy ở phần khác của Lời điều giải thích nó. Ông trân trọng Lời thánh của Đức Chúa Trời với niềm vui mừng cùng lòng tôn kính và kính sợ sâu xa nhất. Early Writings, 230.

Miller là người nông dân đã ứng nghiệm lời dự ngôn của Tyndale, và ấn phẩm đầu tiên trình bày sự hiểu biết tiên tri mà ông đã kết tập từ sự mở ấn Đa-ni-ên 8:14 được xuất bản vào năm 1831, hai trăm hai mươi năm sau khi Bản Kinh Thánh King James được ấn hành. John Wycliff, William Tyndale và việc ấn hành Kinh Thánh King James năm 1611 tạo thành ba cột mốc mở đầu cho lời tiên tri hai trăm hai mươi năm, lời tiên tri kết thúc khi “cậu bé cày” của Tyndale sẽ mở Lời Đức

Chúa Trời ra cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, mà sau đó sẽ có hai thiên sứ khác tiếp nối. Thiên sứ thứ nhất đến vào năm 1798 và thiên sứ thứ ba vào năm 1844. Wycliff, Tyndale và King James gắn kết với người nông dân sẽ ứng nghiệm lời dự ngôn của Tyndale, và người này sẽ tượng trưng cho lịch sử của ba thiên sứ từ năm 1798 đến năm 1844.

Khám phá Anpha của William Miller là 2.520 năm trong Lê-vi Ký đoạn 26, và khám phá Ômêga của ông là 2.300 năm trong Đa-ni-ên 8:14. Thời kỳ tản lạc 2.520 năm của Giu-đa khởi sự vào năm 677 trước Công nguyên và chấm dứt vào năm 1844. Thời kỳ 2.300 năm của Đa-ni-ên 8:14 chấm dứt vào năm 1844. Cả hai cùng chấm dứt vào năm 1844, và điểm khởi đầu của các khám phá Anpha và Ômêga của William Miller cách nhau hai trăm hai mươi năm. “Hai trăm hai mươi” là một biểu tượng của William Miller, dựa trên hai chứng nhân. Các khám phá Anpha và Ômêga của Miller được biểu trưng bởi các mốc 1798 và 1844. Án tản lạc 2.520 năm giáng trên vương quốc miền bắc chấm dứt vào năm 1798, và bốn mươi sáu năm sau, vào năm 1844, thời kỳ 2.300 năm chấm dứt.

Thời kỳ 2.520 năm kết thúc vào năm 1798 ghi dấu niên điểm ấy; và thời kỳ 2.520 năm chống lại Giu-đa, kết thúc vào năm 1844, tạo nên một thời đoạn hai trăm hai mươi năm. Điều đó có nghĩa là kỳ hạn 2.520 chống lại Y-so-ra-ên tạo nên thời kỳ tiên tri bốn mươi sáu năm, còn kỳ hạn 2.520 chống lại Giu-đa tạo nên thời kỳ tiên tri hai trăm hai mươi năm. Alpha của thời đoạn ấy là năm 677 TCN và omega là năm 457 TCN; nghĩa là alpha của thời kỳ bốn mươi sáu năm và của thời kỳ hai trăm hai mươi năm đều được biểu thị bởi con số 2.520, còn omega của cả hai dòng là con số 2.300. Hai “tản lạc” dài 2.520 năm cung cấp hai chứng nhân về một thời đoạn khởi đầu với 2.520 và kết thúc với 2.300. Cả hai dòng ấy đều chỉ ra những khám phá alpha và omega của William Miller.

Giấc mộng của William Miller

Tôi mơ rằng Đức Chúa Trời, bằng một bàn tay vô hình, đã gửi cho tôi một chiếc hộp báu chế tác kỳ công, dài khoảng mười inch, mặt vuông cạnh sáu inch, làm bằng gỗ mun và ngọc trai được khảm cầu kỳ. Kèm theo chiếc hộp có một chiếc chìa khóa. Tôi lập tức lấy chìa khóa mở hộp; khi mở ra, tôi vô cùng kinh ngạc và sửng sốt, vì thấy bên trong đầy ắp đủ loại và đủ cỡ châu báu, kim cương, đá quý, cùng tiền vàng tiền bạc đủ mọi kích thước và giá trị, được sắp xếp đẹp đẽ vào những vị trí riêng của chúng trong hộp; và nhờ cách sắp đặt ấy, chúng phản chiếu một thứ ánh sáng và vinh quang chỉ có mặt trời mới sánh được.

Tôi nghĩ rằng thật không phải nếu tôi tận hưởng cảnh tượng kỳ diệu này một mình, mặc dù lòng tôi vô cùng hân hoan trước sự rực rỡ, vẻ đẹp và giá trị của những gì nó chứa đựng. Vì thế tôi đặt nó trên chiếc bàn ở giữa phòng mình và loan tin rằng tất cả những ai có mong muốn đều có thể đến chiêm ngưỡng cảnh tượng huy hoàng và rực rỡ nhất mà con người từng được thấy trong đời này.

Dân chúng bắt đầu kéo vào, lúc đầu chỉ ít người, nhưng rồi đông dần thành một đám đông. Khi họ vừa nhìn vào chiếc tráp, họ lấy làm kinh ngạc và reo mừng. Nhưng khi số người xem tăng lên, ai nấy bèn bắt đầu làm xáo trộn các châu báu, lấy chúng ra khỏi tráp và vung vãi chúng trên bàn.

Tôi bắt đầu nghĩ rằng chủ nhân sẽ lại đòi tráp và các châu báu từ tay tôi; và nếu tôi để chúng bị tản mát, tôi sẽ chẳng bao giờ có thể đặt chúng trở lại đúng chỗ của chúng trong tráp như trước nữa; và tôi cảm thấy mình sẽ không bao giờ có thể chu toàn trách nhiệm ấy, vì nó là vô cùng lớn lao. Bấy giờ tôi bắt đầu khẩn khoản nài xin mọi người đừng chạm đến chúng, cũng đừng lấy chúng ra khỏi tráp; nhưng tôi càng nài xin, họ càng làm cho chúng tản mát; và giờ đây dường như họ đã làm chúng vương vãi khắp gian phòng, trên sàn nhà và trên mọi món đồ đạc trong phòng.

Bấy giờ tôi thấy rằng giữa những châu báu thật và đồng tiền thật, họ đã rải vô số châu báu giả và đồng tiền giả. Tôi vô cùng phần nộ trước hành vi đê tiện và vô ơn của họ, và đã khiển trách, quở trách họ vì điều đó; nhưng tôi càng khiển trách thì họ càng rải châu báu giả và đồng tiền giả lẫn vào châu báu và đồng tiền thật.

Bấy giờ tôi bực bội trong thân xác và bắt đầu dùng sức mạnh thể xác để xô chúng ra khỏi phòng; nhưng trong khi tôi đang đẩy được một đĩa ra, thì ba đĩa khác lại ùa vào, mang theo đất bần, mặt cưa, cát và đủ mọi thứ rác rưởi, đến nỗi chúng phủ kín hết mọi báu vật thật, kim cương và tiền xu, tất cả đều khuất khỏi tầm mắt. Chúng còn xé vụn chiếc hộp báu của tôi và rải lẫn nó vào đồng rác. Tôi nghĩ chẳng ai đoái hoài đến nỗi buồn hay cơn giận của tôi. Tôi hoàn toàn nản lòng, suy sụp, và ngồi xuống khóc.

Khi tôi đang như thế mà khóc lóc và than khóc vì mất mát lớn lao và trách nhiệm mình phải gánh chịu, tôi bèn nhớ đến Thiên Chúa và tha thiết khẩn cầu Ngài sai đến giúp tôi.

Tức thì, cánh cửa mở ra, và một người đàn ông bước vào phòng, khi mọi người đều đã rời khỏi đó; và người ấy, tay cầm một chiếc chổi quét bụi, mở các cửa sổ, và bắt đầu quét bụi bần và rác rưởi ra khỏi phòng.

Tôi kêu lên bảo anh ta hãy dừng tay, vì có vài viên ngọc quý vương vãi giữa đồng rác rưởi.

Ông ấy nói với tôi: 'đừng sợ', vì ông ấy sẽ 'lo liệu cho họ'.

Rồi, trong lúc anh ấy quét dọn bụi bần, rác rưởi, cả đồ trang sức giả lẫn tiền giả, tất cả bốc lên và bay ra ngoài cửa sổ như một đám mây, và gió cuốn chúng đi. Trong lúc náo động tôi nhắm mắt lại một thoáng; khi mở mắt ra, rác rưởi đã biến mất hết. Những viên ngọc quý, những viên kim cương, những đồng tiền vàng và bạc nằm la liệt khắp căn phòng.

Rồi ông đặt lên bàn một chiếc tráp, lớn hơn nhiều và đẹp hơn chiếc trước, và bốc từng vốc những món trang sức, những viên kim cương, những đồng tiền, đổ chúng vào tráp, cho đến khi không còn sót lại thứ nào, dù có những viên kim cương nhỏ chẳng lớn hơn đầu ghim.

Sau đó, anh ấy bảo tôi: 'Hãy đến mà xem.'

“Tôi nhìn vào chiếc tráp, nhưng mắt tôi chói lòa trước cảnh tượng. Chúng sáng ngời với vẻ vinh quang gấp mười lần trước kia. Tôi nghĩ rằng chúng đã được chùi giũa trong cát bởi những bước chân của những kẻ gian ác, là những kẻ đã làm chúng tản mát và giẫm đạp chúng trong bụi đất. Chúng được sắp đặt thật đẹp đẽ trong tráp, mỗi thứ ở đúng chỗ của nó, mà không hề thấy dấu vết công phu nào của người đã thả chúng vào. Tôi kêu lên vì quá đỗi vui mừng, và tiếng kêu ấy làm tôi tỉnh dậy.” Những Bài Viết Ban Đầu, 81-83.

Bắt đầu ở trang “81”, vốn là một biểu tượng của các thầy tế lễ, giấc mơ ấy chỉ ra lịch sử về công cuộc của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê trong việc phá hủy các lễ thật nên tảng, được Thần tính kết tập qua nhân tính của William Miller. Lịch sử ấy chấm dứt khi Miller “kêu lên vì rất vui mừng” và tiếng kêu ấy đã “đánh thức” ông. Lịch sử được biểu trưng trong giấc mơ kết thúc tại tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, vốn là đỉnh điểm của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Bản tường thuật lịch sử trong giấc mơ của Miller cũng đại diện cho các mốc dấu của lịch sử phong trào Miller, và vì thế nó cũng đại diện cho lịch sử song song của phong trào một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Điều cũng quan trọng không kém là sự biểu trưng lịch sử của giấc mơ còn hàm chứa một fractal tiên tri của lịch sử đã bắt đầu lặp lại vào năm 2023.

Những viên ngọc của lễ thật đã được nhận biết trong lịch sử của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã được ghi vào hồ sơ công khai vào năm 2004 và rồi một lần nữa vào năm 2012, khi bản trình bày về Các Bảng của Ha-ba-cúc quy tụ một nhóm vốn định sẵn sẽ bị tàn mác. Những lễ thật ấy đã được đặt lên bảng vào năm 2004, với bản trình bày đầu tiên về những lễ thật đã được mở ấn vào năm 1989. Khi ấy chỉ "một ít" người lưu tâm đến sứ điệp, nhưng vào năm 2012, loạt 95 bài trình bày mang tựa "Các Bảng của Ha-ba-cúc" đã thu hút một đám đông, vì "dân sự bắt đầu đến, lúc đầu ít người, nhưng rồi tăng lên thành một đám đông."

Từ năm 2012 cho đến ngày 18 tháng 7 năm 2020, những lễ thật ấy đã dần dần bị tàn mác và bị phủ lấp bởi rác rưởi. Vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, những người ủng hộ sứ điệp về Các Bảng của Ha-ba-cúc đã bị phân tán trong một khoảng thời gian ba ngày rưỡi.

Khi họ đã hoàn tất lời chứng của họ, con thú từ vực không đáy đi lên sẽ giao chiến với họ, sẽ đánh bại họ và sẽ giết họ. Thi thể của họ sẽ nằm trên đường phố của thành lớn, thành mà theo nghĩa thiêng liêng được gọi là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa chúng ta cũng đã chịu đóng đinh. Những người thuộc các dân, các bộ tộc, các thứ tiếng và các nước sẽ nhìn xem thi thể của họ trong ba ngày rưỡi, và sẽ không cho phép thi thể của họ được chôn trong mồ mả. Những người cư ngụ trên đất sẽ vui mừng vì có họ, hân hoan, và sẽ gửi quà tặng cho nhau; bởi vì hai vị tiên tri ấy đã hành hạ những người cư ngụ trên đất. Khải Huyền 11:7-10.

Vào ngày Sa-bát, 30 tháng 12 năm 2023, Future for America đã tham dự một cuộc họp Zoom, là buổi nhóm công khai đầu tiên của họ kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2020. Ngày 30 tháng 12 năm 2023 là 1.260 ngày sau ngày 18 tháng 7 năm 2020, tức là “ba ngày rưỡi.” Trong khi Ê-li và Môi-se chết nơi đường phố, thì nhóm kia đang “vui mừng.” Future for America đã trở lại công bố sứ điệp tiên tri vào tháng 7 năm 2023, vì sứ điệp khi ấy phải đến với cả địa cầu, nên theo tất yếu của lời tiên tri, nó cần phải phát xuất từ “đồng vắng.” Ba ngày rưỡi, hay 1.260 ngày, là một thời kỳ đồng vắng.

Người đàn bà trốn vào đồng vắng, tại đó Đức Chúa Trời đã dọn sẵn cho nàng một nơi, để người ta nuôi nàng ở đó một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Khải Huyền 12:6.

"Đồng vắng" là "một nghìn hai trăm sáu mươi ngày", tức 1.260 ngày, cũng là "ba ngày rưỡi", và được nói đến trong Khải Huyền 12:6; còn "126" là một phần mười của 1.260. Một trong những lễ thật kỳ diệu khi ấy đã được mở ấn là tính cần thiết của sự ăn năn để ứng nghiệm lời cầu nguyện của "bảy lần" trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu.

1.260 ngày cũng là một biểu tượng của 2.520 ngày. “Bảy lần” chống lại vương quốc phương bắc khởi đầu năm 723 TCN và kết thúc năm 1798. Điểm giữa là năm 538, do đó hình thành hai giai đoạn 1.260 năm: trước là ngoại giáo giày đạp nơi thánh và đạo binh, sau là giáo quyền giáo hoàng giày đạp nơi thánh và đạo binh. Cấu trúc tiên tri này tương ứng với 1.260 ngày từ phép báp-têm của Đấng Christ đến thập tự giá, tiếp theo là 1.260 ngày tiên tri cho đến năm 34 SCN, khi Phúc Âm được rao giảng cho các Dân Ngoại. Vậy, theo lời chứng của hai nhân chứng, 1.260 là một phần của 2.520 ngày, tức “bảy lần” của Môi-se trong Lê-vi Ký hai mươi sáu.

Tiếng kêu trong đồng vắng—thời kỳ khởi đầu vào ngày Sa-bát 18 tháng 7 năm 2020 và kéo dài đến ngày Sa-bát 30 tháng 12 năm 2023—đã bắt đầu cất tiếng kêu vào tháng 7 năm 2023; và khi thời kỳ “đồng vắng” ấy chấm dứt vào ngày Sa-bát 30 tháng 12 năm 2023, sự phục sinh của Môi-se và Ê-li đã đến. Sứ điệp của tiếng kêu ấy chỉ ra rằng cột mốc về những thất vọng đầu tiên song hành trong mọi phong trào cải chánh đã giải thích lời dự đoán sai về ngày 18 tháng 7 năm 2020, trong bối cảnh ngụ ngôn mười trinh nữ. Nó kêu gọi nam nữ đến sự ăn năn được biểu trưng bởi lời cầu nguyện trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu. Giác mộng của Miller tiêu biểu chính sự ăn năn ấy khi ông ghi lại: “Khi tôi như vậy đang khóc lóc và than khóc vì sự mất mát lớn lao và trách nhiệm của tôi, tôi nhớ đến Đức Chúa Trời, và khẩn thiết cầu nguyện rằng Ngài sẽ sai đến cho tôi sự giúp đỡ.”

Hãy đến mà xem

Giác mộng của Miller được phân đoạn bởi hai lần xuất hiện của cụm "hãy đến và xem". Lần thứ nhất, Miller mời mọi người "hãy đến và xem"; lần thứ hai, "người cầm chổi quét bụi" mời Miller "hãy đến và xem". "Hãy đến và xem" là một biểu tượng tiên tri đánh dấu một lễ thật tiên tri đã được mở ấn. Bốn ấn đầu tiên, mỗi ấn đều bao hàm mệnh lệnh "hãy đến và xem".

Và tôi thấy, khi Chiên Con mở một trong các ấn, tôi nghe tiếng của một trong bốn sinh vật, như tiếng sấm, nói: Hãy đến và xem. ... Và khi Ngài mở ấn thứ hai, tôi nghe sinh vật thứ hai nói: Hãy đến và xem. ... Và khi Ngài mở ấn thứ ba, tôi nghe sinh vật thứ ba nói: Hãy đến và xem. ... Và khi Ngài mở ấn thứ tư, tôi nghe tiếng của sinh vật thứ tư nói: Hãy đến và xem. Khải Huyền 6:1, 3, 5, 7.

“Hãy đến mà xem” ở phần khởi đầu giác mộng của Miller là alpha, và “Hãy đến mà xem” ở phần kết thúc là omega. Giác mộng xác định việc mở ấn ở phần đầu giác mộng là những châu báu mà khi “được sắp đặt thì chúng phản chiếu ánh sáng và vinh quang chỉ có mặt trời mới sánh được.” Khi Đấng Christ mời Miller “Hãy đến mà xem” omega, Miller nói: “Mắt tôi lóa đi trước cảnh tượng ấy. Chúng tỏa sáng với vinh quang gấp mười lần vinh quang trước kia của chúng.” Ánh sáng alpha như mặt trời, còn ánh sáng omega thì gấp mười lần mặt trời.

Phân tán

Sự than khóc và ăn năn của Miller được biểu thị ở phần cuối của giai đoạn khởi đầu bằng "hãy đến và xem" thứ nhất, và kết thúc bằng "hãy đến và xem" sau cùng. Trong giai đoạn khởi đầu khi Miller mở ấn một sứ điệp cho dân sự và rồi kết thúc khi Đấng Christ mở ấn một sứ điệp cho Miller, từ "tán lạc" xuất hiện "bảy lần." Miller sẽ còn dùng từ ấy nữa, nhưng giữa lần mở ấn thứ nhất và lần mở ấn sau cùng, "tán lạc" được nêu lên "bảy lần." Kinh Thánh đồng nhất sự phán xét của "bảy

lần" với từ "tản lạc."

Ta sẽ tản lạc các người giữa các dân ngoại, và Ta sẽ tuốt gươm đuổi theo các người; đất đai của các người sẽ nên hoang vu, và các thành của các người sẽ hoang phế. Lê-vi Ký 26:33.

Chân lý trước hết mà Miller khám phá là “bảy thời” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu; và trong giấc mộng của ông, trong khoảng thời gian giữa việc thông điệp của Miller được công bố và việc thông điệp của Đấng Christ được công bố, mọi chân lý nền tảng được biểu trưng bởi công trình của William Miller sẽ bị phủ lấp bằng rác rưởi và những đồng tiền giả mạo của các nhà thần học thuộc Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê. Sự khước từ các chân lý nền tảng ấy được biểu thị như bảy sự tản lạc trong lịch sử giữa Anpha và Ômêga. “Bảy thời” là một biểu tượng của công trình của William Miller, mà đến lượt nó là các nền tảng của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy; trong đó, 2.300 ngày của Đa-ni-ên 8:14 là trụ cột trung tâm của chính nền tảng ấy. Điều này xác định rằng 2.520 năm tản lạc, vốn là khám phá thứ nhất, hay Anpha, của William Miller, đánh dấu sự khởi đầu của một thời kỳ, thời kỳ ấy kết thúc với khám phá Ômêga của William Miller, tức 2.300 ngày.

Khi Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy theo lối La-ô-đi-xê gạt bỏ “bảy lần” vào năm 1863, họ đã gạt bỏ phát hiện đầu tiên của William Miller, vốn là phát hiện Anpha và là phát hiện nền tảng của ông. Phát hiện sau cùng của Miller là 2.300 ngày, vốn là phát hiện Ômêga và là phát hiện chóp đỉnh của ông. “Bảy lần” kết thúc vào năm 1798 đánh dấu kỳ 2.520, và 2.300 ngày được đánh dấu vào năm 1844.

Chính người cầm chổi quét bụi đã thu gom lại các châu báu sau khi chúng bị vung vãi trải qua bảy lần. Bảy giờ chiếc tráp lớn hơn và đẹp đẽ hơn, và chiếu sáng rực rỡ gấp mười lần mặt trời. Mười là biểu tượng của một kỳ thử nghiệm, và vì thế các châu báu ấy tỏa sáng trong kỳ thử nghiệm về ngày Chủ nhật, nên giấc mơ của Miller bắt đầu vào năm 1798 và kết thúc tại tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba vào lúc đạo luật ngày Chủ nhật.

Lịch sử của phong trào Millerite từ năm 1798 đến năm 1863 cũng là lịch sử từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật sắp xảy đến. Lịch sử được biểu trưng trong giấc mơ của William Miller, vốn diễn ra từ khi Miller nói “hãy đến và xem” cho đến khi người cầm chổi quét rác nói “hãy đến và xem”, vừa là giai đoạn từ 1798 đến 1863, lại cũng là giai đoạn từ 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật. Tuyên kết thúc vào năm 1863 là một phân dạng tiên tri của tuyên bắt đầu năm 1798 và kết thúc tại luật ngày Chủ nhật. Cả hai tuyên ấy đều được biểu trưng trong giấc mơ của Miller.

Cánh cửa đóng vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 tiền trưng cho cánh cửa đóng tại thời điểm luật ngày Chủ nhật. Lời tiên tri về 2.300 năm đã được ứng nghiệm vào năm 1844, tiền trưng cho luật ngày Chủ nhật.

Sự đến của Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào Nơi Chí Thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; sự đến của Con Người đến với Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, đã được Ma-la-chi tiên báo, đều là những mô tả về cùng một sự kiện; và điều này cũng được minh họa bằng việc chàng rể đến dự lễ cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười

trình nữ ở Ma-thi-ơ 25." Đại Tranh Chiến, 426.

Các dòng

Ômêga trong các khám phá của Miller là lời tiên tri 2.300 năm, nên cả năm 1844 lẫn luật ngày Chủ nhật đều được biểu trưng bởi kỳ hạn 2.300 năm. Điều này có nghĩa là lời tiên tri 2.520 là Anpha và lời tiên tri 2.300 là Ômêga của cả hai tuyến; một tuyến kết thúc năm 1863, và tuyến kia kết thúc vào sự kiện luật ngày Chủ nhật. Trên cả hai tuyến, lời tiên tri 2.520 là Anpha, và/hoặc là viên đá nền tảng. Mẫu hình phân dạng từ 1798 đến 1863 trong lịch sử nền tảng của những người theo Miller cũng tương ứng với một mẫu hình phân dạng khác trong lịch sử Ômêga, tức lịch sử đỉnh chóp, của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Vào ngày 11 tháng 9, Đức Chúa Trời kêu gọi dân Ngài trở về các nẻo cũ của Giê-rê-mi, tức là những nền tảng; những nền tảng ấy lại được đại diện bởi sứ giả của lịch sử nền tảng, và sứ giả ấy lại được tiêu biểu bởi khám phá alpha mang tính nền tảng của ông về "bảy lần". "Bảy lần" là biểu tượng của các nền tảng của một trăm bốn mươi bốn nghìn, và vào ngày 11 tháng 9 việc đóng ấn cho nhóm ấy đã bắt đầu với sứ điệp thử thách về các nền tảng, được tiêu biểu bởi chính chân lý nền tảng tiên khởi của William Miller và Phong trào Phục Lâm. Vào ngày 11 tháng 9 thời kỳ đóng ấn đã bắt đầu, và tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ kết thúc.

Lịch sử ấy là một cấu trúc fractal khởi đầu với 2,520 và kết thúc với 2,300, và vì thế lịch sử ấy là dòng lịch sử tiên tri thứ ba được biểu trưng trong giác mộng của William Miller. Thời kỳ 2,520 đã ứng nghiệm vào năm 1798, và thời kỳ 2,300 vào năm 1844. Công tác được hai dòng ấy biểu thị là công tác của Đấng Christ trong việc kết hợp thần tính của Ngài với nhân tính của chúng ta. Ấy là công tác biến đổi một tội nhân thành một thánh đồ, phục hồi bản tính cao hơn về ngài vị chính đáng của nó trên bản tính thấp hơn. Vì lẽ đó, thân thể con người cần 2,520 ngày để tái tạo hoàn toàn mọi tế bào trong thân thể, và chính thân thể ấy được hình thành trên cơ sở 23 nhiễm sắc thể của người nam kết hợp với 23 nhiễm sắc thể của người nữ. Cả hai hiệp lại tạo nên một đền thờ sống, được biểu thị bằng con số "46," là giai đoạn từ 1798 đến 1844, cũng là giai đoạn của giác mộng của William Miller từ 2,520 vào năm 1798 cho đến 2,300 vào năm 1844.

Giác mơ của William Miller cũng chứa đựng một fractal đáng chú ý khác. Từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật là một fractal của khoảng từ 1798 cho đến luật Chủ nhật, như trong khoảng từ 1798 cho đến 1863. Từ 2023 cho đến luật Chủ nhật là một fractal của khoảng từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật, và đây là lịch sử mà mọi đường tuyến trong giác mơ của Miller đều chỉ về như omega của tất cả. Đây là thời kỳ trong đó các lẽ thật nguyên thủy được khuếch đại gấp mười lần mặt trời.

Hai Chiếc Đệm Phòng Sau Váy

Vào thập niên 1840, từ "bustle" (với tư cách danh từ) thường có nghĩa là hoạt động sôi nổi, bận rộn hoặc ồn ào—thường kèm cảm giác rối rít, náo nức, vội vã hoặc xao động. Nó chỉ sự chuyển động sinh động, cảnh náo động, hoặc cảnh tất bật đi lại, dù là giữa đám đông, trong một gia đình, tại chợ, hay trong một biển cỏ cụ thể. "Sự nhộn nhịp" trong giác mơ của Miller vì thế sẽ mô tả cơn bùng lên tức thời của các hoạt động, sự náo nức, hoặc công việc khẩn cấp đang diễn ra ngay lúc đó—tức

sự khuấy động hay náo động nhất thời của hoàn cảnh hay dịp hiện tại.

Miller nói: "Bấy giờ, trong khi ông đang quét sạch bụi bẩn, rác rưởi, cả những châu báu giả và tiền giả, tất cả đều bốc lên và bay ra ngoài cửa sổ như một đám mây, và gió cuốn chúng đi. Giữa cảnh náo động, tôi nhắm mắt một lát; khi mở mắt ra, thì rác rưởi đã biến mất hết."

“Sự ‘náo động’ xác định hai mốc trong giấc mộng của Miller: mốc thứ nhất là khi đám đông đang làm vung vãi các châu báu, và mốc thứ hai là khi người cầm chổi quét rác mở các cửa sổ và bắt đầu quét bỏ những châu báu giả ra ngoài. Sự náo động thứ nhất, tức alpha, là việc che lấp các châu báu; và sự náo động thứ hai, tức omega, là sự khôi phục các châu báu. Trong thời kỳ náo động ấy, Miller nhắm mắt. Miller được an nghỉ vào năm 1849, chính vào thời điểm Đấng Christ đang vươn tay ra lần thứ hai để nhóm lại số sót của dân Ngài. Rồi Miller nhắm mắt, và đến năm 1850, các lễ thật của ông lại được đặt trên một chiếc bàn để ứng nghiệm mệnh lệnh của Ha-ba-cúc: hãy chép khải tượng và làm cho rõ ràng. Trong giai đoạn náo động đó, Miller nhắm mắt; và khi ông thức dậy, các châu báu đang trong tiến trình được khôi phục.”

Cuộc náo động thứ hai trong giấc mơ của ông diễn ra khi tiêu kỳ của một trăm bốn mươi bốn nghìn đang được phục sinh, tẩy luyện và thanh tẩy như chính tiêu kỳ mà Xa-cha-ri định danh là những viên đá quý trên mào triều thiên.

Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ, sẽ cứu họ như bày chiên của dân Ngài; vì họ sẽ như những viên đá của mào triều thiên, được giương cao trên đất Ngài như cờ hiệu. Ôi, sự tốt lành của Ngài lớn dường nào, và sự đẹp đẽ của Ngài lớn dường nào! Ngũ cốc sẽ làm cho các trai trẻ vui mừng, và rượu mới làm cho các thiếu nữ hoan hỷ. Hãy xin Đức Giê-hô-va mưa trong kỳ mưa cuối mùa; thì Đức Giê-hô-va sẽ làm những đám mây sáng, và ban cho họ những cơn mưa rào, khiến mỗi người đều có cỏ ngoài đồng ruộng. Vì các tượng thần đã nói điều hư không, các thầy bói đã thấy điều dối trá và thuật lại những giấc mộng giả dối; họ an ủi cách vô ích; bởi vậy, họ đi lang thang như bày chiên, họ bị rối loạn, vì không có kẻ chăn. Con giận của Ta đã bùng cháy nghịch cùng các kẻ chăn, và Ta đã trừng phạt các dê đực; vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã thăm viếng bày chiên của Ngài, tức nhà Giu-đa, và đã khiến họ như con ngựa tốt đẹp của Ngài trong chiến trận. Xa-cha-ri 9:16-10:3.

“Bày chiên của dân Ngài” vừa là một cờ hiệu, vừa là những viên đá (bảo thạch) trên một mào triều thiên. Bày chiên của dân Ngài được nhận diện trong thời kỳ mưa rào muộn, vì mệnh lệnh là hãy cầu xin mưa rào muộn trong thì giờ mưa rào muộn. Bày chiên ấy được đặt đối nghịch với “bày chiên” đã đi theo đường lối riêng mình, thay vì lối xưa của Giê-rê-mi. Trong thì giờ mưa rào muộn, những viên bảo thạch là bày chiên của Ngài sẽ là con ngựa tốt đẹp của Ngài trong chiến trận. “Con ngựa tốt đẹp” ấy là Hội Thánh khải hoàn, được thể hiện nơi Tân Nương Cơ Đốc đầu tiên, được tượng trưng bởi Phi-e-rơ, người, như con ngựa trắng trong thời kỳ ấn thứ nhất, đã đi ra để thắng và còn thắng nữa.

Và tôi thấy, khi Chiên Con mở một trong những ấn, tôi nghe, tiếng như sấm, một trong bốn sinh vật nói rằng: “Hãy đến và xem.” Và tôi thấy, kia, một con ngựa trắng; người cưỡi nó có một cây cung; và một mào triều thiên đã được ban cho người ấy; và người ấy đi ra chinh phục, và để chinh phục. Khải Huyền 6:1, 2.

Do đó, Phêrô là biểu tượng của Giáo Hội Kitô giáo tiên khởi của các Tông Đồ trong cơn mưa tuôn đổ của Ngũ Tuần, và là biểu tượng của Giáo Hội Kitô giáo sau rớt trong thời kỳ mưa cuối mùa, vốn được sự tuôn đổ Ngũ Tuần tiền trưng.

Và tôi thấy trời mở ra, và kia, một con ngựa trắng; và Đấng ngồi trên nó được gọi là Đấng Thành Tín và Chân Thật, và trong sự công chính Ngài xét xử và giao chiến. Mắt Ngài như ngọn lửa hùng, và trên đầu Ngài có nhiều mào triều thiên; và Ngài có một danh đã được chép, mà chẳng ai biết, ngoại trừ chính Ngài. Và Ngài mặc một y phục đã nhúng trong máu; và Danh Ngài được gọi là Lời của Đức Chúa Trời. Và các đạo binh ở trên trời theo Ngài, cưỡi ngựa trắng, mặc vải gai mịn, trắng và tinh sạch. Khải Huyền 19:11-14.

Những con ngựa trắng tượng trưng cho đạo quân của Đấng Christ được làm cho sống lại trong Ê-xê-chi-ên 37; đó là Hội Thánh Khải Hoàn, và là những viên đá trong một mào triều thiên, vì Đấng Christ thiết lập vương quốc vinh hiển của Ngài trong thời kỳ mưa cuối mùa. Với tư cách là những đại diện của vương quốc Ngài, một trăm bốn mươi bốn nghìn là những viên ngọc trên mào triều thiên, vốn là biểu tượng của vương quốc mà Ngài nhận lãnh khi kết thúc hai nghìn ba trăm ngày—điều ấy đã xảy ra vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 và sẽ lại xảy ra vào thời điểm Luật Chủ nhật. Vương quốc của những con ngựa trắng ấy được đẩy lên trong thời kỳ mưa cuối mùa, khi các cửa sổ trên trời được mở ra, vì Gioan đã thấy con ngựa trắng khi trời được mở ra.

Trong cuộc náo động alpha năm 1849, Miller nhắm mắt trong sự chết, trong một ít lâu. Miller là Ê-li, và Ê-li đã chết vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, và ông nằm trên đường phố suốt 1.260 ngày cho đến khi ông đi đến cuộc náo động omega, rồi bấy giờ được đánh thức. Sự thức tỉnh của ông được đánh dấu là xảy đến khi người cầm chổi rác mở cửa sổ của trời để quét sạch rác rưởi. Đạo quân ngựa trắng được đẩy lên khi cửa sổ của trời được mở ra, và khi điều ấy xảy ra, một sự phân biệt giữa thật và giả được nhận diện. Sự phân biệt ấy cũng được nhận diện trong sách Ma-la-chi.

Hãy đem hết thảy phần mười vào kho, để có lương thực trong nhà Ta; và bây giờ, các ngươi hãy lấy điều này mà thử Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi, đến nỗi không chỗ chứa chẳng. Ma-la-chi 3:10.

Thần linh của các đấng tiên tri thuận phục các đấng tiên tri, và Gioan trong sách Khải Huyền, giác chiêm bao của Miller và Ma-la-chi đưa ra ba lời chứng về thời điểm khi các cửa sổ trên trời được mở ra. Trong giác chiêm bao của Miller, đó là tại omega của lời kêu gọi “Hãy đến và xem.” Sự náo động trong alpha là khi sự tản lạc khởi đầu, còn omega là khi sự quy tụ bắt đầu.

Trước khi đi sâu hơn vào giác chiêm bao của Miller, chúng tôi muốn đưa vào phần bình luận của James White về giác chiêm bao ấy. James White xác định những viên ngọc chân thật là dân chân thật của Đức Chúa Trời, còn những viên ngọc giả là kẻ ác. Còn tôi xác định các viên ngọc là những lẽ thật đối nghịch với sai lầm. Cả những viên ngọc và những viên ngọc giả đều tượng trưng cho cả sự điệp lẩn các sứ giả, tương phản với sai lầm và các sứ giả giả dối.

Giác chiêm bao của Anh Miller

Giấc mơ sau đây đã được đăng trên tờ Advent Herald cách đây hơn hai năm. Bây giờ tôi thấy rằng nó đã chỉ rõ kinh nghiệm về kỳ Tái Lâm trước đây của chúng ta, và rằng Đức Chúa Trời đã ban giấc mơ ấy để ích lợi cho bây chiên tản lạc.

Trong số các dấu hiệu cho thấy ngày lớn và đáng sợ của Chúa sắp đến gần, Đức Chúa Trời đã đặt để những giấc chiêm bao. Xem Giô-ên 2:28-31; Công Vụ 2:17-20. Các giấc chiêm bao có thể đến theo ba cách; thứ nhất, 'vì nhiều công việc.' Xem Truyền Đạo 5:3. Thứ hai, những người ở dưới tà linh ô uế và sự lừa dối của Sa-tan có thể có chiêm bao do ảnh hưởng của hắn. Xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:1-5; Giê-rê-mi 23:25-28; 27:9; 29:8; Xa-cha-ri 10:2; Giu-đe 8. Và thứ ba, Đức Chúa Trời luôn dạy dỗ, và hiện vẫn dạy dỗ dân Ngài ít nhiều qua chiêm bao, những điều đến qua sự hoạt động của các thiên sứ và Đức Thánh Linh. Những ai đứng trong ánh sáng rõ ràng của lẽ thật sẽ biết khi nào Đức Chúa Trời ban cho họ một giấc chiêm bao; và những người như thế sẽ không bị lừa dối và bị dẫn lạc bởi những chiêm bao giả.

'Và Ngài phán: Hãy nghe lời Ta bây giờ; nếu có một đấng tiên tri ở giữa các người, thì Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ tỏ mình cho người trong khải tượng, và sẽ phán cùng người trong chiêm bao.' Dân Số Ký 12:6. Gia-cốp nói: 'Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã phán cùng tôi trong một giấc mộng.' Sáng Thế Ký 31:2. 'Và Đức Chúa Trời đã đến cùng La-ban người Sy-ri trong một giấc mộng ban đêm.' Sáng Thế Ký 31:24. Hãy đọc các giấc mộng của Giô-sép, [Sáng Thế Ký 37:5-9,] rồi đến câu chuyện lý thú về sự ứng nghiệm của chúng tại Ê-díp-tô. 'Tại Ga-ba-ôn, Đức Giê-hô-va đã hiện ra cùng Sa-lô-môn trong một giấc mộng ban đêm.' 1 Các Vua 3:55. Hình tượng trọng đại ở chương thứ hai của sách Đa-ni-ên được ban trong một giấc mộng; cũng vậy, bốn con thú, v.v., trong chương thứ bảy. Khi Hê-rốt tìm cách hủy diệt Hải Nhi Cứu Chúa, Giô-sép được báo mộng phải trốn sang Ê-díp-tô. Ma-thi-ơ 2:13.

'Và sẽ xảy ra trong NHỮNG NGÀY SAU RỐT, Đức Chúa Trời phán: Ta sẽ tuôn đổ Thần Ta trên mọi xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri, các thanh niên sẽ thấy khải tượng, và các người già sẽ thấy chiêm bao.' Công vụ 2:17.

Ân tứ nói tiên tri, qua những giấc chiêm bao và khải tượng, ở đây là bông trái của Đức Thánh Linh, và trong những ngày sau rốt sẽ được bày tỏ đầy đủ để trở nên một dấu hiệu. Đó là một trong những ân tứ của Hội thánh Phúc Âm.

'Và Ngài đã ban cho một số làm sứ đồ; một số làm TIÊN TRI; một số làm nhà truyền giảng; và một số làm mục sư và giáo sư; để kien toàn các thánh đồ, để làm công việc của chức vụ, để gây dựng thân thể của Đấng Christ.' Ê-phê-sô 4:11, 12.

"Và Đức Chúa Trời đã sắp đặt mấy người trong Hội thánh, trước hết là các sứ đồ, kế đến là CÁC TIÊN TRI," v.v. 1 Cô-rinh-tô 12:28. "Chớ khinh thường CÁC LỜI TIÊN TRI." 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:20. Xem thêm Công Vụ 13:1; 21:9; Rô-ma 7:6; 1 Cô-rinh-tô 14:1, 24, 39. Các tiên tri hay các lời tiên tri là để gây dựng Hội thánh của Đấng Christ; và không có bằng chứng nào có thể rút ra từ lời Đức Chúa Trời rằng chúng phải chấm dứt trước khi các nhà truyền giảng, các mục sư và các thầy dạy chấm dứt. Nhưng kẻ phản đối nói rằng: "Đã có quá nhiều khải tượng và chiêm bao giả dối đến nỗi tôi không thể đặt lòng tin vào bất cứ điều gì thuộc loại ấy." Quả thật, Sa-tan có đồ giả mạo của hắn. Hắn luôn luôn có các tiên tri giả, và chắc chắn chúng ta có thể trông đợi họ hiện nay, trong giờ phút cuối cùng này của sự lừa dối và thắng thế

của hần. Những ai bác bỏ các mặc khải đặc biệt như vậy vì có đồ giả mạo tồn tại, thì cũng với cùng một lẽ phải có thể đi xa hơn một chút mà phủ nhận rằng Đức Chúa Trời đã từng bày tỏ chính Ngài cho loài người trong chiêm bao hay khải tượng, vì đồ giả mạo ấy xưa nay vẫn luôn tồn tại.

Chiêm bao và khải tượng là phương tiện qua đó Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho loài người. Qua phương tiện này, Ngài đã phán với các tiên tri; Ngài đã đặt ân tứ tiên tri trong số các ân tứ của Hội Thánh, và đã xếp chiêm bao và khải tượng cùng với các dấu hiệu khác của 'NHỮNG NGÀY SAU RỐT.' Amen.

Mục đích của tôi trong những nhận xét ở trên là loại bỏ những lời phản đối theo cách thức phù hợp với Kinh Thánh và chuẩn bị tâm trí độc giả cho những điều sau đây.

WM. MILLER,

Low Hampton, N. Y., ngày 3 tháng 12 năm 1847. James White, Giác mộng của Anh Miller, 1-6.

1. “Chiếc tráp” tượng trưng cho những lẽ thật trọng đại của Kinh Thánh, liên quan đến sự tái lâm lần thứ hai của Chúa chúng ta, Đức Chúa Giê-su Christ, những lẽ thật đã được ban cho Anh Miller để công bố cho thế giới.

2. 'Chìa khóa kèm theo' chính là phương pháp ông dùng để giải thích Lời tiên tri—đối chiếu Kinh Thánh với Kinh Thánh—để Kinh Thánh tự giải thích chính mình. Với chìa khóa này, Ông Miller đã mở 'chiếc hộp', tức là đại chân lý về Sự Tái Lâm, ra cho thế gian.

3. Những 'châu báu, kim cương, v.v.' thuộc 'mọi loại và mọi cỡ', được 'sắp đặt đẹp đẽ vào các vị trí riêng của chúng trong chiếc tráp', tượng trưng cho các con cái của Đức Chúa Trời, [Malachi 3:17,] đến từ mọi hội thánh, và từ hầu như mọi địa vị và hoàn cảnh của đời sống, những người đã tiếp nhận đức tin về Sự Tái Lâm, và được thấy là đã giữ lập trường vững cảm trong các cương vị của họ, trong sự nghiệp thánh của lẽ thật. Trong khi vận hành theo trật tự này, mỗi người chu toàn bổn phận riêng và bước đi cách khiêm nhu trước mặt Đức Chúa Trời, 'họ phản chiếu một ánh sáng và vinh quang' cho thế gian, chỉ có Hội Thánh trong thời các sứ đồ mới sánh kịp. Sứ điệp, [Revelation 14:6,7,] đã đi như thể trên đôi cánh của gió, và lời mời gọi, 'Hãy đến, vì mọi sự đã sẵn sàng,' [Luke 14:17,] đã lan ra khắp nơi với quyền năng và hiệu quả.

4. 'Dân chúng bắt đầu kéo đến, lúc đầu chỉ ít người, nhưng rồi tăng lên thành một đám đông.' Khi học thuyết về Sự Tái Lâm lần đầu được Anh Miller, cùng với một số rất ít người khác, rao giảng, học thuyết ấy chỉ có rất ít tác động, và chỉ có rất ít người được thức tỉnh bởi đó; nhưng từ năm 1840 đến 1844, hễ nơi nào học thuyết ấy được rao giảng, thì toàn thể cộng đồng đều được thức tỉnh.

5. Khi thiên sứ bay [Khải Huyền 14:6-7] lần đầu tiên khởi sự rao giảng Tin Lành đời đời: "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến," nhiều người đã reo mừng trước viễn cảnh Chúa Giê-xu đến và sự phục hồi; nhưng về sau, chính những người ấy lại chống đối, nhạo báng và chế giễu lẽ thật mà ít lâu trước đó còn làm họ tràn đầy vui mừng. Họ đã làm rối loạn và làm tản lạc các châu báu. Điều này đưa chúng ta đến mùa thu năm 1844,

khi thời kỳ tản lạc khởi sự.

Hãy lưu ý điều này: Chính những người từng 'rejoice' đã làm rối loạn và làm tán tác những viên ngọc. Và kể từ năm 1844, chẳng ai đã làm tan lạc đoàn chiên và dẫn họ lạc lối một cách hữu hiệu như những người từng rao giảng lẽ thật và đã vui mừng trong đó; nhưng từ đó đã chối bỏ công việc của Đức Chúa Trời và sự ứng nghiệm của lời tiên tri trong kinh nghiệm về kỳ Tái Lâm trước đây của chúng ta.

6. Những 'châu báu giả mạo và đồng tiền giả' được rải rác giữa đồ thật, rõ ràng tượng trưng cho những kẻ cải đạo giả, hay 'những đứa con lạ,' [Hosea 5:7] kể từ khi cánh cửa đã đóng lại vào năm 1844.

7. “Bụi bặm và phoi bào, cát và mọi thứ phế thải” tượng trưng cho những sai lầm muôn vẻ và vô số đã được du nhập vào giữa vòng các tín hữu về Sự Tái Lâm lần thứ hai, kể từ mùa thu năm 1844. Ở đây tôi sẽ đề cập đến một vài điều trong số ấy.

1. Lập trường mà một số “mục tử” đã cả gan chủ trương ngay sau khi Tiếng kêu Lúc Nửa Đêm được đưa ra, là cho rằng quyền năng cảm hóa trang nghiêm của Đức Thánh Linh đi kèm phong trào thánh thứ bảy chỉ là một ảnh hưởng thôi miên. George Storrs là một trong những người đầu tiên giữ lập trường này. Xem các bài viết của ông vào cuối năm 1844, trên tờ Midnight-Cry, khi ấy xuất bản tại Thành phố New York. J. V. Himes, tại Hội nghị Albany vào mùa xuân năm 1845, nói rằng phong trào thánh thứ bảy đã tạo ra sự thôi miên sâu bầy bọ. Điều này tôi được một người có mặt và đã nghe lời nhận xét ấy thuật lại. Những người khác đã tham gia tích cực vào tiếng kêu thánh thứ bảy, về sau đã tuyên bố phong trào ấy là công việc của Ma quỷ. Việc gán công việc của Đấng Christ và Đức Thánh Linh cho Ma quỷ, trong những ngày của Đấng Cứu Chúa chúng ta, là sự phạm thượng; và hiện nay cũng là phạm thượng. 2. Nhiều cuộc thử nghiệm về thời điểm xác định. Kể từ khi 2300 ngày chấm dứt vào năm 1844, đã có không ít thời điểm được các cá nhân khác nhau ấn định cho sự chấm dứt của chúng. Làm như vậy, họ đã dờ dẫm các “mốc ranh”, và đã phủ bóng tối cùng hoài nghi lên toàn bộ phong trào Tái Lâm. 3. Thuyết duy linh với mọi ảo tưởng và thái quá của nó. Mưu chước này của Ma quỷ, vốn đã thực hiện một công việc chết chóc khủng khiếp, được biểu trưng rất thích đáng bằng “dấm bèo” và “mọi thứ rác rưởi.” Nhiều kẻ đã uống cạn nọc độc của thuyết duy linh đã thừa nhận chân lý của kinh nghiệm Tái Lâm trong quá khứ của chúng ta, và từ thực tế này nhiều người đã bị khiến tin rằng thuyết duy linh là hoa quả tự nhiên của niềm tin rằng Đức Chúa Trời đã hướng dẫn các phong trào Tái Lâm vĩ đại vào các năm 1843 và 1844. Phi-e-rơ, khi nói về những kẻ sẽ “đem vào những tà giáo hủy diệt, thậm chí chối cả Chúa là Đấng đã chuộc họ,” nói rằng: “VÌ CỐ HỌ, ĐẠO CHÂN LÝ SẼ BỊ GIÈM PHA.” 4. S. S. Snow tự xưng là “Ê-li Tiên tri.” Người này, trong sự nghiệp kỳ lạ và cuồng dại của mình, cũng đã đóng vai trò của mình trong công việc chết chóc này, và đường lối của ông đã có xu hướng làm cho lập trường chân thật dành cho các thánh đồ đang trông đợi bị mang tiếng, trong tâm trí của nhiều linh hồn chân thành.

"Vào bản liệt kê các sai lầm này tôi còn có thể thêm nhiều điều nữa, như 'một ngàn năm' của Khải Huyền 20:4, 7, ở trong quá khứ; 144.000 của Khải Huyền 7:4; 14:1; những người 'đã trở dậy và đi ra khỏi mồ mã' sau sự phục sinh của Đấng Christ; thuyết không làm việc; giáo lý về sự hủy diệt các hải nhi; v.v. v.v. Những sai lầm này đã được truyền bá một cách hết sức ráo riết

và ra sức áp đặt lên bầy chiên đang trông đợi, đến nỗi, vào lúc Anh Miller có giấc mộng, những châu báu chân thật đã bị ‘loại khỏi tầm mắt,’ và lời của vị tiên tri là thích hợp—‘Và sự xét đoán bị đẩy lùi về phía sau, và công lý đứng ở đằng xa,’ v.v. v.v. Xem Ê-sai 56:14.”

Bấy giờ, trong xứ, không có một tờ báo về sự Tái Lâm nào bên vực chánh nghĩa của lễ thật hiện tại. “Day-Dawn” là tờ cuối cùng bảo vệ lập trường chân chính của bầy nhỏ; nhưng tờ ấy đã chết một số tháng trước khi Chúa ban cho người anh em Miller giấc mộng này; và trong cơn hấp hối cuối cùng của mình, tờ ấy đã chỉ cho các thánh đồ mệt mỏi thở than hướng về năm 1877, khi ấy còn ba mươi năm ở phía trước, như thời điểm giải cứu sau cùng của họ. Than ôi! Than ôi! Chẳng có gì lạ khi người anh em Miller, trong giấc mộng, “ngồi xuống và khóc” trước tình trạng buồn thảm này.

8. Cái hộp báu tượng trưng cho lễ thật về Sự Tái Lâm mà Anh Miller đã công bố cho thế giới, như được vạch rõ bởi dụ ngôn về mười trinh nữ. Ma-thi-ơ 25:1–11. Thứ nhất, thời điểm, năm 1843; thứ hai, thời kỳ chờ đợi; thứ ba, tiếng kêu nửa đêm, vào tháng bảy năm 1844; và thứ tư, cửa đóng. Không ai đã đọc các ấn phẩm về Sự Tái Lâm lần thứ hai kể từ năm 1843 lại phủ nhận rằng Anh Miller đã chủ trương bốn điểm quan trọng này trong lịch sử Tái Lâm. Hệ thống lễ thật hài hòa này, hay “hộp báu”, đã bị xé nát và vung vãi giữa đồng phế thải bởi những người đã khước từ chính kinh nghiệm của mình và đã chối bỏ những lễ thật mà họ, cùng với Anh Miller, đã quả cảm rao giảng cho thế giới.

9. Người cầm 'chổi quét bụi' tượng trưng cho ánh sáng rõ ràng của lễ thật hiện tại, như được bày tỏ bởi sứ điệp của thiên sứ thứ ba, [Khải Huyền 14:9-12,] là sứ điệp hiện đang thanh tẩy các sai lầm khỏi dân sót lại. Sự nghiệp của lễ thật hiện tại bắt đầu được phục hưng vào mùa xuân năm 1848, và từ đó đến nay đã không ngừng trở dậy và thêm vững mạnh. Chiếc 'chổi quét bụi' vẫn chuyên động, và các sai lầm đã dần lùi bước trước ánh sáng rõ ràng của lễ thật, và một số viên ngọc quý, mà cách đây không lâu còn bị bóng tối và sai lầm phủ kín và che khuất khỏi tầm nhìn, nay đứng trong ánh sáng rõ ràng của lễ thật hiện tại.

Công cuộc đưa các châu báu ra ánh sáng và tẩy trừ sự sai lạc này đang gia tăng nhanh chóng, và ắt sẽ tiếp tục tiến tới với quyền năng ngày càng lớn, cho đến khi hết thảy các thánh đồ đều được tìm ra và nhận lấy ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Hãy so sánh điều này với đoạn ba mươi bốn sách Ê-xê-chi-ên, thì anh em sẽ thấy Đức Chúa Trời đã hứa nhóm lại bầy chiên của Ngài, bầy đã bị tản lạc trong ngày u ám và mây mù này, kể từ năm 1844. Trước khi Đức Chúa Jêsus đến, 'bầy nhỏ' sẽ được nhóm lại trong 'sự hiệp một của đức tin.' Hiện nay Đức Chúa Jêsus đang thanh luyện 'cho chính Ngài một dân thuộc riêng về Ngài, sốt sắng về các việc lành,' và khi Ngài đến, Ngài sẽ thấy 'Hội thánh không vết, không nhăn, hoặc điều gì giống như thế.' 'Cái nĩa ở trong tay Ngài; Ngài sẽ rê sạch sân lúa, và thâu lúa mình vào kho, v.v.' Ma-thi-ơ 3:12.

10. Chiếc tráp thứ hai, “lớn hơn và đẹp đẽ hơn chiếc trước”, trong đó những “châu báu”, “kim cương” và đồng tiền bị tản lạc được thu góp lại, tượng trưng cho phạm vi rộng lớn của lễ thật hiện tại sống động, vào đó bầy chiên tản lạc sẽ được quy tụ, tức 144.000 người, hết thảy đều mang ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Không một viên kim cương quý giá nào sẽ bị để lại trong bóng tối. Dầu có viên không lớn hơn đầu mũi kim, chúng cũng sẽ không bị bỏ sót hay bị bỏ ra ngoài trong ngày này, khi Đức Chúa Trời đang sắm sửa châu báu của Ngài. [Ma-la-chi 3:16-18] Ngài có thể sai các thiên sứ của Ngài và mau chóng đưa họ ra, như Ngài đã đưa Lót ra

khởi Sô-đôm. “Chúa sẽ làm một công việc ngăn ngủi trên đất.” “Ngài sẽ rút ngắn nó trong sự công bình.” Xem Rô-ma 9:28. James White, Chú thích cho Giác mộng của Anh Miller.